

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2020/HS-ST
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Ất và bà Đỗ Thị Mau.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quốc Chương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2020/HSST-QĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/HSST-QĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Trọng K, sinh năm 1952, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 3, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Mất sức lao động; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trọng H và bà Lê Thị Th (đều đã chết); có vợ là Lê Thị M (đã chết) và 01 con, hiện sống chung như vợ chồng với bà Hoàng Thị L, sinh năm 1973, địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; đang tại ngoại; có mặt.

- Bị hại: Ông Lê Hữu Hg, sinh năm 1970 (có mặt) và bà Trần Thị Kim D, sinh năm: 1973 (vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đầu năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, nâng cấp mở rộng đường Quang Trung thuộc phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa (nay là thành phố G), giao Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư. Dự án triển khai lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu

rộng rãi trong nước, thời gian mở thầu vào Quý 2/2013.

Vào tháng 02/2012, ông Lê Hữu Hg trú tại tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, là Phó Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N (*sau đây viết tắt là Công ty N*) có nguyện vọng được trúng thầu thi công dự án trên. Qua mối quan hệ quen biết, ông Hg gặp Đặng Trọng K, sau khi trao đổi, K biết được nguyện vọng của ông Hg muốn Công ty N được trúng thầu thi công dự án. Tại thời điểm này dự án chưa mở thầu và K cũng không tham gia đấu thầu và không có chức năng, nhiệm vụ quyền hạn trong lựa chọn nhà thầu. Nhưng K đã đưa ra thông tin gian dối rằng K là cán bộ công an nghỉ hưu, có nhiều mối quan hệ, chắc chắn K sẽ trúng thầu dự án nâng cấp mở rộng đường Q và đường M do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư, nếu ông Hg muốn làm thì phải giao tiền để K làm thủ tục hồ sơ trúng thầu sau đó giao lại cho Công ty N thi công.

Ngày 17/02/2012, ông Hg giao cho K 100 triệu đồng. Sau khi nhận số tiền trên, K yêu cầu ông Hg giao tiếp 220 triệu đồng để lo chi phí trúng thầu dự án. Ngày 24/02/2012, 26/02/2012 tại nhà K thuộc tổ dân phố 3, phường Nghĩa T, thành phố G, ông Hg và vợ là bà Trần Thị Kim D (*Giám đốc Công ty N*) giao cho K số tiền 220 triệu đồng. Hai bên viết 05 giấy giao nhận tiền, nội dung Đặng Trọng K nhận tổng số tiền 320 triệu đồng để lo cho Công ty N trúng thầu thi công dự án nâng cấp mở rộng đường Q, đường M, thời hạn nhận thầu trước ngày 30/6/2012.

Tuy nhiên, sau khi nhận đủ 320 triệu đồng, K không thực hiện nội dung công việc như đã thỏa thuận, Công ty N không được giao thầu. Sau đó ông Hg đã làm đơn tố giác hành vi của Đặng Trọng K.

Qua xác minh tại Sở Giao thông vận tải, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Đắk Nông và Phòng quản lý đô thị thị xã G, thể hiện:

Đối với dự án nâng cấp mở rộng đường Q, giai đoạn trước ngày 15/3/2012 do Ủy ban nhân dân thị xã G (*nay là thành phố G*) làm chủ đầu tư. Ở giai đoạn này, mới chỉ thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và chưa lựa chọn nhà thầu. Giai đoạn từ ngày 15/3/2012 trở về sau, dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông chuyển cho Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư. Ngày 04/02/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, thực hiện vào Quý 2/2013 theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước. Công ty cổ phần tập đoàn S trúng thầu, thi công từ tháng 6/2013 đến tháng 12/2015. Quá trình lựa chọn nhà thầu, Đặng Trọng K và Công ty N không tham gia mua hồ sơ mời thầu, không tham dự đấu thầu.

Đối với dự án nâng cấp mở rộng đường M, Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông không làm chủ đầu tư dự án. Tại Phòng quản lý đô thị thành phố G, giai đoạn 2011, 2012 không có tên dự án này.

Tại Bản kết luận giám định số 134/GĐTL-PC09 ngày 05/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chữ ký, chữ viết mang tên Đặng Trọng K trên các tài liệu Giấy nhận tiền so với chữ ký, chữ viết của Đặng Trọng K là do cùng một người ký, viết ra.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

- 05 Giấy nhận tiền làm dự án (*Bản gốc, viết tay*), đề ngày 17/02/2012,

24/02/2012 và ngày 26/02/2012, ghi người nhận Đặng Trọng K.

Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 10/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Đặng Trọng K về tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Trọng K thừa nhận Viện kiểm sát truy tố như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đặng Trọng K phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Trọng K từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Bị cáo hiện nay bị mất sức lao động, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Ông Lê Hữu Hg và bà Trần Thị Kim D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 320.000.000 đồng. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584 của Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo phải bồi thường theo yêu cầu của những người này.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị lưu hồ sơ vụ án các tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội, gồm: 05 Giấy nhận tiền làm dự án (*Bản gốc, viết tay*), đề ngày 17/02/2012, 24/02/2012 và ngày 26/02/2012, ghi người nhận Đặng Trọng K.

Trong vụ án này, bị cáo Đặng Trọng K khai báo có sự tham gia của Nguyễn Bảo H, nguyên là cán bộ Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông. Quá trình điều tra đã xác định nhân thân của Nguyễn Bảo H (sinh năm 1980), hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 1, phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa, hiện H đã nghỉ việc và không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh và triệu tập H nhưng không có kết quả, hiện không có tài liệu chứng cứ chứng minh vai trò của Nguyễn Bảo H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, là có căn cứ chấp nhận.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Vào đầu năm 2012, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông có dự án phát triển cơ sở hạ tầng giao thông, nâng cấp mở rộng đường Q, phường Nghĩa T, thị xã G (nay là thành phố G), giao Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư. Dự án triển khai lựa chọn nhà thầu theo hình thức đấu thầu, thời gian mở thầu vào Quý 2/2013.

Tháng 02/2012, Đặng Trọng K biết vợ chồng ông Lê Hữu Hg, bà Trần Thị Kim D (*Phó Giám đốc và Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên xây dựng N*) có nguyện vọng được trúng thầu thi công dự án. K đã đưa ra thông tin gian dối K trúng thầu dự án này và dự án nâng cấp mở rộng đường M do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông làm chủ đầu tư, đồng thời đề nghị ông Hg giao 320.000.000 đồng để K làm thủ tục hồ sơ trúng thầu giao lại cho Công ty N thi công.

Vào các ngày 17, 24, 26/02/2012 tại thị xã G (nay là thành phố G) vợ chồng ông Hg, bà D đã giao cho Đặng Trọng K tổng số tiền 320.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, K đã chiếm đoạt sử dụng cá nhân, không thực hiện công việc như đã thỏa thuận.

Hành vi của Đặng Trọng K đã phạm vào tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên Bộ luật Hình sự năm 1999 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, có hình phạt ngang bằng và tương ứng với khoản 3 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hành vi vi phạm của Đặng Trọng K là đúng theo quy định của pháp luật.

Điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;

.....”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục

người khác chấp hành đúng pháp luật và đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện nay bị mất sức lao động, không có nghề nghiệp, thu nhập và tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại ông Lê Hữu Hg và bà Trần Thị Kim D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 320.000.000 đồng là số tiền bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy yêu cầu của ông Hg, bà D là có căn cứ, cần chấp nhận. Do đó, buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Lê Hữu Hg và bà Trần Thị Kim Du số tiền 320.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 Giấy nhận tiền làm dự án (*Bản gốc, viết tay*), đề ngày 17/02/2012, 24/02/2012 và ngày 26/02/2012, ghi người nhận Đặng Trọng K, là những tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Trọng K, do đó cần lưu hồ sơ vụ án.

[8] Trong vụ án này, bị cáo Đặng Trọng K khai báo có sự tham gia của Nguyễn Bảo H, nguyên là cán bộ Sở Giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông. Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh và triệu tập nhưng không có kết quả, hiện không có tài liệu chứng cứ chứng minh vai trò của Nguyễn Bảo H. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, là phù hợp.

[9] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ cần chấp nhận.

[10] Về án phí: Tại phiên tòa, bị cáo trình bày hiện nay đã trên 60 tuổi và mất sức lao động, đề nghị được miễn nộp tiền án phí trong vụ án. Xét thấy, bị cáo là người cao tuổi (sinh năm 1952), theo Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 quy định: “Người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”. Do đó, căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 14, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Trọng K phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Trọng K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. **Về bồi thường thiệt hại:** Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Đặng Trọng K phải

bồi thường cho ông Lê Hữu Hg và bà Trần Thị Kim D số tiền 320.000.000 đồng (ba trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành các khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Lưu hồ sơ vụ án các tài liệu gồm: 05 Giấy nhận tiền làm dự án (*Bản gốc, viết tay*), đề ngày 17/02/2012, 24/02/2012 và ngày 26/02/2012, ghi người nhận Đặng Trọng K.

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đặng Trọng K được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại ông Lê Hữu Hg có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Trần Thị Kim D vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP Gia Nghĩa;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đoàn Minh Hương